***Ngày soạn: 26/9/ 2024***

***Ngày dạy: 9/10 / 2024***

**Tuần 5**

**CHỦ ĐỀ 2: MÀU SẮC VÀ CHẤM**

**(Thời lượng 2 tiết)**

**BÀI 3: CHƠI VỚI CHẤM (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩmchất**

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS. Cụ thể một số biểu hiện chủ yếu sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập.

- Biết giữ vệ sinh lớp học như nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...

- Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm do bạn bè và người khác tạo

**2. Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

* 1. Năng lực mĩ thuật

- Nhận biết chấm xuất hiện trong cuộc sống và có trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

- Tạo được chấm bằng một số cách khác nhau; biết vận dụng chấm để tạo sản phẩm theo ý thích.

- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

* 1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự giác tham gia học tập, biết lựa chọn cách tạo chấm để thực hành.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, chia sẻ cảm nhận trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm (hoặc mực bút máy, phẩm nhuộm,…) trong thực hành sáng tạo.

* 1. Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng lời nói để trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm trong học tập.

- Năng lực thể chất: Biết vận động bàn tay, ngón tay phù hợp với các thao tác tạo thực hành sản phẩm.

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

**1. Học sinh:**

SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo, đất nặn, bông tăm, …

**2. Giáo viên:**

SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, màu goát, bông tăm; hình ảnh minh họa. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).

**III. Phương pháp, hình thức tổ chức DH chủ** **yếu**

**1. Phương phápdạyhọc:** Trực quan, quan sát, gợi mở, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề, liên hệ thực tế, …

**2. Kĩ thuật dạy học:** Động não, bể cá, tia chớp, …

**3. Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Ổn định lớp. (3 phút)**  - Kiểm tra sĩ số và chuẩn bị bài học của HS.  - Kiểm tra bài cũ về màu sắc.  **Hoạt động 2: Khởi động, giới thiệu bài học. (5 phút)**  - GV giơ một số hình ảnh gần gũi quen thuộc trong tự nhiên, đời sống( cây có đóm lá hình giống các chấm, pháo hoa, tuyết rơi, con chó đốm, con cánh cam, hộp đựng bút, …)  - Nêu câu hỏi, giúp HS nhận ra chấm ở hình ảnh.  - GV chốt ý giới thiệu tựa bài.  **Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá Những điều mới mẻ. 1/Quan sát, nhận biết (7 phút)**  1.1. Tổ chức HS tìm chấm ở một số hình ảnh trong tự nhiên, trong đời sống:  – Hướng dẫn HS quan sát hình ảnh SGK và yêu cầu HS nêu kích thước, màu sắc của các chấm trong hình trang 14. Gợi nhắc: chấm có kích thước bằng nhau/khác nhau; chấm có màu sắc giống nhau/khác nhau (SGK, trang 14).  - Hình ảnh trang 15 SGK Mĩ Thuật 1. GV có thể chuẩn bị thêm hình ảnh con cánh cam, pháo hoa, tuyết rơi, …  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm và yêu cầu các em:  + Giới thiệu tên các hình ảnh minh họa.  + Nêu hình dạng màu sắc của các chấm ở mỗi hình ảnh.  – Tóm tắt nội dung trả lời của các nhóm HS, kết hợp giới thiệu thêm thông tin về: con sao biển; con hươu sao; trang phục váy.  – Gợi mở HS quan sát lớp học để tìm chấm.  – Giới thiệu một số hình ảnh có hình chấm và gợi mở HS kể tên, đọc tên màu sắc của các chấm.  1.2. Tổ chức HS tìm chấm ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật:  – GV giới thiệu các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, kết hợp tương tác với HS.  + Bức tranh “Hoa hướng dương” của bạn Đình Quang.  + Bức tranh “Chiều chủ nhật trên đảo Grăn-đơ Da-tơ” (trích đoạn) của họa sĩ Sơ-rát (Georges Pierre Seurat). Yêu cầu HS: thảo luận, giới thiệu một số hình ảnh được tạo từ chấm.  GV giới thiệu họa sĩ Sơ-rát (1859-1891): Là người Pháp, ông là người rất thích sử dụng chấm để sáng tạo các tác phẩm mĩ thuật.  GV gợi mở, nêu câu hỏi giúp HS nhận ra chấm được họa sĩ sử dụng.  – Tóm tắt nội dung HS chia sẻ, kết hợp giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm và họa sĩ Sơ-rát.  – Giới thiệu thêm một số bức tranh của HS, họa sĩ.  – GV tóm tắt nội dung quan sát,  +Trong thiên nhiên, trong cuộc sống có nhiều hình ảnh biểu hiện chấm.  + Có thể sử dụng các chấm để tạo các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật hoặc trang trí làm đẹp cho các đồ dùng, đồ vật theo ý thích.  GV sử dụng câu hỏi nêu vấn đề, gợi  mở, ... để kích thích HS tham gia thực hành, sáng tạo.  **2/ Thực hành, sáng tạo (10 phút)**  *2.1. Tìm hiểu cách tạo chấm và sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình.*  \* Tổ chức HS tìm hiểu cách tạo chấm  – Hướng dẫn HS quan sát một số cách tạo chấm (trang 16, SGK) và trả lời câu hỏi trong SGK.  – Giới thiệu cách tạo chấm, kết hợp thị phạm, giảng giải và tương tác với HS.  – Gợi nhắc HS: Có thể tạo chấm bằng các cách khác nhau.  – Tổ chức HS tạo chấm và thể hiện trên vở Thực hành Mĩ thuật (trang 8).  \* Tổ chức HS tìm hiểu sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình  – Tổ chức HS quan sát và gợi mở nhận ra các chấm sắp xếp tạo nét tạo hình trong SGK trang 16 và hình ảnh do GV chuẩn bị và yêu cầu HS nhận ra cách sắp xếp  + Chấm tạo nét xoắn ốc,  + Chấm tạo nét lượn sóng,  + Nét tạo hình tròn.  – Gợi mở rõ hơn cách tạo nét, tạo hình từ chấm.  + Nét lượn sóng, nét xoắn ốc  + Hình tròn  – GV giới thiệu thêm cách tạo chấm bằng cách vẽ hoặc in các vật có hình dạng khác nhau.  2.2. Thực hành, sáng tạo  – Bố trí HS ngồi theo nhóm (6HS).  – Giao nhiệm vụ cho HS: Sử dụng chấm để tạo nét hoặc hình theo ý thích.  – Lưu ý HS: lựa chọn màu vẽ hoặc giấy màu để thực hành sử dụng chấm tạo nét hoặc hình; có thể tạo chấm có kích thước, màu sắc theo ý thích.  – Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành.  – Gợi mở nội dung HS trao đổi/thảo luận trong thực hành.  **3/ Cảm nhận, chia sẻ (7 phút)**  – Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm  – Gợi mở HS giới thiệu:  + Tên nét hoặc hình đã tạo được bằng chấm  + Màu sắc, kích thước của các chấm ở sản phẩm.  + Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.  **Hoạt động 4: Tổng kết tiết học (3 phút)**  – Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.  – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị. | - Lớp trưởng báo cáo sĩ số. Tổ trưởng báo cáo phần chuẩn bị.  - GV gọi 3 em lần lượt nêu tên một số màu mà GV yêu cầu.  - HS quan sát.  - HS trả lời  - HS nhắc lại tựa bài.  – Thảo luận nhóm 6 HS.  – Thảo luận: Tìm chấm ở các hình ảnh trang 14 theo gợi mở của GV  – Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  – Quan sát lớp học, tìm chấm.  – Quan sát, đọc tên một số màu sắc của chấm trên đồ vật.  – Quan sát, trả lời câu hỏi của GV. (Sử dụng chấm để tạo hình bông hoa hướng dương trong tranh. Nhận xét câu trả lời của bạn.  – Thảo luận: nhóm 4 HS  – Đại diện nhóm HS trả lời. (Chấm được sử dụng để thể hiện tán lá cây, thảm cỏ, mặt đất, trang phục (váy, mũ, áo…), con vật, … trong bức tranh.). Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  – Quan sát, lắng nghe.  – Quan sát, trả lời..  – Lắng nghe.  – Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi  – Quan sát  – Một số HS tham gia cùng GV    – HS tạo chấm  – Quan sát hình ảnh SGK, trang 16.  – Suy nghĩ, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV.  – Lắng nghe.  – Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  – Tạo sản phẩm cá nhân  – Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  – Trưng bày sản phẩm theo nhóm  – Giới thiệu sản phẩm của mình  – Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/của bạn  – Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**